TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 144/2023/QĐST-HNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày 6 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 02 năm 2023;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 101/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: **Anh Nguyễn Văn T,** sinh năm 1962

Và Chị Đăng Vân A, sinh năm: 1975

Cùng hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 14 Ngõ Đ, phường P, Quận Q, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Vân A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/01/1997 tại UBND phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Đây là kết hôn lần thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Số 14 Ngõ Đông Xuyên, phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp nhau nên cuộc sống không có hạnh phúc. Anh chị đã cố gắng nói chuyện với nhau và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm. Hiện mặc dù sống cùng nhà nhưng vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay, mỗi người một cuộc sống, không ai quan tâm đến ai.

[2]. Về con chung:

Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Vân A thống nhất xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hạnh Tâm, sinh ngày 14/12/1997, Nguyễn Nữ Vượng Phúc, sinh ngày 13/06/2002 và Nguyễn Ngọc Anh Thư, sinh ngày 26/03/2007. Ly hôn, anh T, chị Vân A thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Ngọc Anh Thư cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Còn 02 con chung Nguyễn Hạnh Tâm và Nguyễn Nữ Vượng Phúc đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Vân A thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Vân A thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Chị Đặng Vân A tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

*** Về tình cảm:** Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Vân A cùng thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Vân A thống nhất xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hạnh Tâm, sinh ngày 14/12/1997, Nguyễn Nữ Vượng Phúc, sinh ngày 13/06/2002 và Nguyễn Ngọc Anh Thư, sinh ngày 26/03/2007. Ly hôn, công nhận sự thỏa thuận của hai bên giao con chung Nguyễn Ngọc Anh Thư cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể ngày quyết định có hiệu lực pháp luật

(06/03/2023) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác. Còn 02 con chung Nguyễn Hạnh Tâm và Nguyễn Nữ Vượng Phúc đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Vân A thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Vân A thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Đặng Vân A tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0013239 ngày 17/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P.Phố Huế, HBT;
(Quyển số 1992, số 04)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thanh Tú